

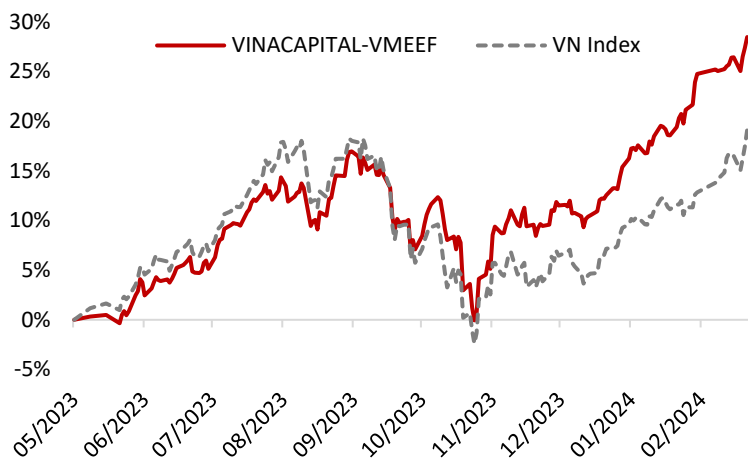
VINACAPITAL-VMEEF Chiến lược đầu tư

Quỹ tập trung xây dựng chiến lược nhằm đảm bảo danh mục đầu tư gồm các công ty được hưởng lợi trực tiếp từ các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam, và được mua vào ở mức giá hợp lý.

Do các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam gắn liền với quá trình hiện đại hóa đất nước, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ phục vụ nhu cầu sống và làm việc hiện đại của khách hàng.

Các công ty này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các ví dụ sau: ngân hàng có sản phẩm mobile banking (dịch vụ ngân hàng trực tuyến) tiên tiến, doanh nghiệp phân phối các sản phẩm điện tử hàng đầu, chủ đầu tư bất động sản phục vụ tầng lớp trung/thượng lưu, các doanh nghiệp hỗ trợ ngành e-commerce, các công ty giải pháp phần mềm, và các công ty ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao quy trình sản xuất.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VMEEF

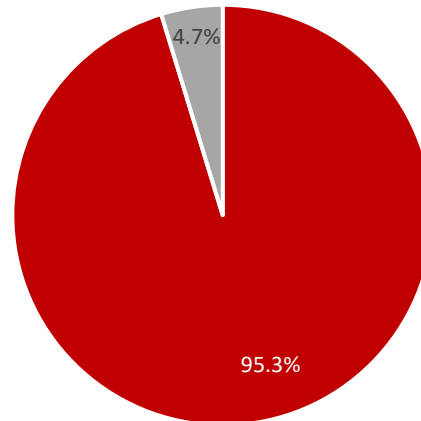
	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	156.3	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	12,817.0	
Lợi nhuận tháng 02/2024 (%)	7.1	7.6
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	13.2	10.9
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	-	-
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	28.2	18.9

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	04/05/2023
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

Chỉ số danh mục cổ phiếu

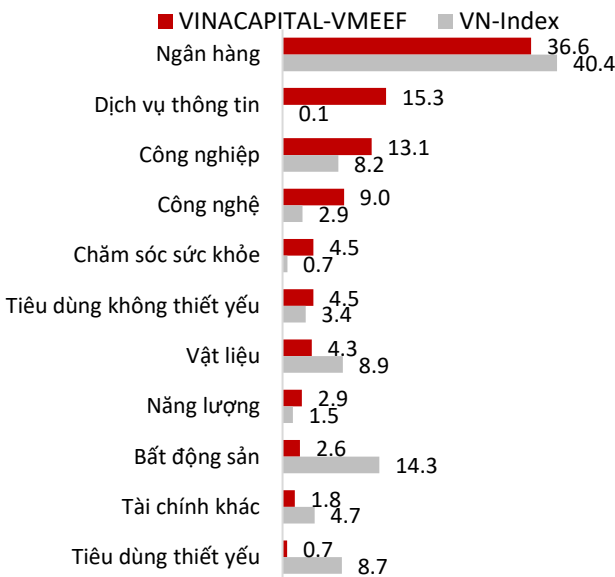
	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2024 (x)	9.2	11.4
Chỉ số P/B 2024 (x)	2.2	1.7
Chỉ số ROE 2024 (%)	20.5	14.5
Tỷ suất cổ tức (%)	2.9	2.7
Vòng quay danh mục (%)	-	-
Hệ số Sharpe	1.4	0.9
Số lượng cổ phiếu	25	417

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VMEEF

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FOX	Dịch vụ thông tin	15.3
FPT	Công nghệ	9.0
ACB	Ngân hàng	8.1
VCB	Ngân hàng	4.8
MBB	Ngân hàng	4.8
IMP	Chăm sóc sức khỏe	4.5
CTG	Ngân hàng	4.3
VIB	Ngân hàng	4.2
IDC	Công nghiệp	4.2
DPG	Công nghiệp	4.1

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam tiếp tục diễn biến tích cực trong tháng 2/2024. Chỉ số VN Index tăng 7,6% trong tháng 2, đưa mức tăng trưởng trong 2 tháng đầu năm lên 10,9%. Trong tháng 2, những nhóm ngành có diễn biến tích cực trên TTCK bao gồm Vật liệu (tăng 14,5% trong tháng - dẫn đầu bởi GVR, HPG, DGC), Công nghệ thông tin (tăng 12,3% - dẫn đầu bởi FPT), và Tài chính (tăng 9,0% - với nhiều cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán tăng vượt trội so với thị trường chung).

Vào ngày 28/2/2024, Thủ tướng chính phủ đã chủ trì triển khai Hội nghị nhiệm vụ phát triển TTCK năm 2024. Tại hội nghị này và trong Quyết định số 1726, Thủ tướng đã đặt ra mục tiêu nâng hạng TTCK Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi trong năm 2025, giao nhiệm vụ cụ thể cho Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương xử lý các vướng mắc thuộc trách nhiệm của ngành mình để đáp ứng được quy định tiêu chí nâng hạng TTCK.

Các số liệu kinh tế vĩ mô trong 2 tháng đầu năm nhìn chung tương đối tích cực và phản ánh ngày càng rõ khả năng phục hồi của nền kinh tế. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) đạt 50,4 trong tháng 2, tiếp tục ở trên mức 50, cho thấy triển vọng tiếp tục tăng trưởng của lĩnh vực sản xuất công nghiệp. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là điểm sáng nổi bật với FDI đăng ký tăng 38,6% và FDI giải ngân tăng 9,8% trong 2 tháng đầu năm. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND đã tăng 1,6% trong 2 tháng đầu năm trong bối cảnh chênh lệch lãi suất giữa đồng đô-la Mỹ và đồng Việt Nam vẫn ở mức cao.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng (NAV) của chứng chỉ quỹ VINACAPITAL-VMEEF tăng 7.1% trong khi chỉ số VN-Index tăng 7.6% trong tháng Hai. Tính từ đầu năm đến nay, NAV của chứng chỉ quỹ đã tăng 13.2% trong khi chỉ số VN-Index tăng 10.9%.

Những cổ phiếu đóng góp lợi nhuận hàng đầu trong tháng bao gồm FPT (+13.9%), Viettel Construction - CTR (+15.0%), Ngân hàng Quân đội - MBB (+11.0%), và IDICO - IDC (+11.1%). Những công ty này đã ghi nhận kết quả hoạt động khả quan hoặc các diễn biến thuận lợi trong ngành trong tháng Hai. Cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong danh mục của chúng tôi, FPT Telecom - FOX (+2.3%) chỉ ghi nhận mức tăng trưởng khiêm tốn trong tháng, thấp hơn thị trường chung. Tuy nhiên, chúng tôi không lo lắng, vì chúng tôi vẫn kỳ vọng vào những chất xúc tác tích cực từ việc tăng thị phần, tăng trưởng doanh thu bình quân mỗi khách hàng (ARPU), và mở rộng quy mô mảng trung tâm dữ liệu trong năm nay. Trong một cuộc họp với các nhà phân tích của công ty mẹ FPT, ban lãnh đạo đã kế hoạch sơ bộ cho kịch bản lợi nhuận trước thuế (PBT) tăng 13-15% trong năm 2024 cho mảng kinh doanh viễn thông (FPT Telecom). Chúng tôi tin rằng kế hoạch lợi nhuận này là khả thi, nhờ vào đòn bẩy hoạt động của mô hình kinh doanh. Trong quá khứ, trừ một năm 2023 khó khăn, trong đó đa số các công ty đại chúng không đạt được mục tiêu lợi nhuận, FPT Telecom có tiền sử vượt kế hoạch lợi nhuận của mình khoảng 4-5% trung bình mỗi năm.

FPT Telecom đang giao dịch với mức EV/EBITDA trượt là 6 lần; chúng tôi tin đây là mức định giá rẻ hiếm gặp, trong bối cảnh công ty vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng. Các công ty viễn thông vận hành cơ sở hạ tầng Internet cố định có rào cản gia nhập ngành cao như Time Dotcom (Malaysia), Chunghwa Telecom (Đài Loan) hoặc ở một quy mô lớn hơn là Tata Communications (Ấn Độ) thường giao dịch với mức EV/EBITDA hai chữ số.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2023	-	-	-	-	0.4%	4.3%	8.5%	0.8%	-4.1%	-9.0%	9.5%	3.5%	13.2%
2024	5.7%	7.1%											13.2%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.